

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A1 (TH) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Nguyễn Thị Thu Trang
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Trang (Đ)	KHTN - Ngọc (L)	Toán - Trúc (To)	Sử Địa - Trang (Đ)	CNghệ - Liên (CN)	
HĐTN - Trang (Đ)	Văn - Tâm (V)	Toán - Trúc (To)	MT - Anh (MT)	Toán - Trúc (To)	
KHTN - Ngọc (L)	Văn - Tâm (V)	GDCD - Quỳnh (CD)	Nhạc - Trâm (N)	GDDP - Danh (PHT)	
KHTN - Ngọc (L)	NNgữ - Chinh (A)	Sử Địa - Trang (Đ)	Tin - Uyên (Ti)	KHTN - Ngọc (L)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
AVTH - Avth 6	AVTH - Avth 6	TD - Đạt (TD)	AVTH - Avth 6	Sử Địa - Trang (Đ)	
AVTH - Avth 6	AVTH - Avth 6	TD - Đạt (TD)	AVTH - Avth 6	Văn - Tâm (V)	
AVTH - Avth 6	Văn - Tâm (V)	STEM - Hải (L)	AVTH - Avth 6	Toán - Trúc (To)	
				HĐTN - Trang (Đ)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A2 (TC) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Phan Thị Bích Ngọc (A)
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - BNgọc (A)	Nhạc - Trâm (N)	NNgữ - BNgọc (A)	Văn - Hương (V)	Toán - Ngọc (To)	
HĐTN - BNgọc (A)	NNgữ - BNgọc (A)	NNgữ - BNgọc (A)	KHTN - Hậu (H)	Toán - Ngọc (To)	
Toán - Ngọc (To)	KHTN - Hậu (H)	Sử Địa - Quỳnh (Đ)	KHTN - Hậu (H)	AVBN - DTP 6	
NNgữ - BNgọc (A)	Văn - Hương (V)	Tin - Uyên (Ti)	Sử Địa - Quỳnh (Đ)	GDDP - Danh (PHT)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
STEM - Trâm (Si)	MT - Anh (MT)	Sử Địa - Quỳnh (Đ)	Văn - Hương (V)	KHTN - Hậu (H)	
KHTN - Hậu (H)	NNgữ - BNgọc (A)	Toán - Ngọc (To)	Văn - Hương (V)	GDCD - Quỳnh (CD)	
CNghệ - Phương (CN)	TD - Đạt (TD)	NNgữ - BNgọc (A)	Toán - Ngọc (To)	NNgữ - BNgọc (A)	
Văn - Hương (V)	TD - Đạt (TD)	NNgữ - BNgọc (A)		HĐTN - BNgọc (A)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A3 (TC) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Vũ Chinh
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Chinh (A)	KHTN - Phượng (H)	Toán - Kiêm (To)	Văn - Cúc (V)	AVBN - DTP 6	
HĐTN - Chinh (A)	KHTN - Phượng (H)	Toán - Kiêm (To)	Văn - Cúc (V)	Toán - Kiêm (To)	
Sử Địa - Trang (Đ)	NNgữ - Chinh (A)	NNgữ - Chinh (A)	Tin - Uyên (Ti)	CNghệ - Phương (CN)	
NNgữ - Chinh (A)	Văn - Cúc (V)	NNgữ - Chinh (A)	STEM - Diệp (Si)	GDCD - Quỳnh (CD)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - Kiêm (To)	KHTN - Phượng (H)	NNgữ - Chinh (A)	Sử Địa - Trang (Đ)	Toán - Kiêm (To)	
Văn - Cúc (V)	MT - Anh (MT)	NNgữ - Chinh (A)	Sử Địa - Trang (Đ)	NNgữ - Chinh (A)	
Văn - Cúc (V)	GDDP - Danh (PHT)	TD - Đạt (TD)	KHTN - Phượng (H)	NNgữ - Chinh (A)	
	Nhạc - Trâm (N)	TD - Đạt (TD)	KHTN - Phượng (H)	HĐTN - Chinh (A)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A4 (TC) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Lê Thị Quỳnh
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Quỳnh (CD)	NNgữ - Quỳnh (A)	Toán - Ngọc (To)	NNgữ - Quỳnh (A)	GDCD - Quỳnh (CD)	
HĐTN - Quỳnh (CD)	Nhạc - Trâm (N)	Tin - Uyên (Ti)	STEM - Hải (L)	Văn - Hương (V)	
Sử Địa - Điệp (Su)	Văn - Hương (V)	NNgữ - Quỳnh (A)	Toán - Ngọc (To)	Văn - Hương (V)	
Toán - Ngọc (To)	KHTN - Khoa (L)	MT - Anh (MT)	Văn - Hương (V)	AVBN - DTP 6	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sử Địa - Điệp (Su)	KHTN - Khoa (L)	Sử Địa - Điệp (Su)	Toán - Ngọc (To)	NNgữ - Quỳnh (A)	
NNgữ - Quỳnh (A)	KHTN - Khoa (L)	NNgữ - Quỳnh (A)	KHTN - Khoa (L)	NNgữ - Quỳnh (A)	
NNgữ - Quỳnh (A)	TD - Vũ (TD)	Toán - Ngọc (To)	Văn - Hương (V)	KHTN - Khoa (L)	
CNghệ - Phương (CN)	TD - Vũ (TD)		GDĐP - Ngôi (Si)	HĐTN - Quỳnh (CD)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A5 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Nguyễn Như An
--	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - An (CD)	CNghệ - Trúc (CN)	Toán - Ngọ (To)	Toán - Ngọ (To)	Văn - Trang (V)	
HĐTN - An (CD)	NNgữ - Chinh (A)	NNgữ - Chinh (A)	Toán - Ngọ (To)	Toán - Ngọ (To)	
NNgữ - Chinh (A)	Văn - Trang (V)	Nhạc - Trâm (N)	Văn - Trang (V)	AVBN - Ila 6	
Sử Địa - Quỳnh (Đ)	Văn - Trang (V)	Sử Địa - Quỳnh (Đ)	Văn - Trang (V)	KHTN - Uyên (H)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Tin - Hằng (Ti)	STEM - Ngọc (L)	MT - Anh (MT)	Toán - Ngọ (To)	TD - Đạt (TD)	
Toán - Ngọ (To)	KHTN - Uyên (H)	Sử Địa - Quỳnh (Đ)	KHTN - Uyên (H)	TD - Đạt (TD)	
GD&ĐP - An (CD)	GD&ĐP - Ngọc (Si)	NNgữ - Chinh (A)	KHTN - Uyên (H)	KHTN - Uyên (H)	
				HĐTN - An (CD)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A6 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Trần Đức Thọ
--	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Thọ (To)	NNgữ - BNgọc (A)	TD - Vũ (TD)	Văn - Tâm (V)	AVBN - Ila 6	
HĐTN - Thọ (To)	GDCD - Vy (CD)	TD - Vũ (TD)	Toán - Thọ (To)	Văn - Tâm (V)	
Văn - Tâm (V)	CNghệ - Trúc (CN)	Toán - Thọ (To)	MT - Anh (MT)	Tin - Uyên (Ti)	
Toán - Thọ (To)	KHTN - Ngôi (Si)	Toán - Thọ (To)	KHTN - Ngôi (Si)	Toán - Thọ (To)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Nhạc - Trâm (N)	GDĐP - Ngôi (Si)	NNgữ - BNgọc (A)	Văn - Tâm (V)	Toán - Thọ (To)	
Văn - Tâm (V)	Sử Địa - Hiếu (Su)	NNgữ - BNgọc (A)	KHTN - Ngôi (Si)	KHTN - Ngôi (Si)	
STEM - Trâm (Si)	NNgữ - BNgọc (A)	Sử Địa - Hiếu (Su)	KHTN - Ngôi (Si)	Sử Địa - Hiếu (Su)	
				HĐTN - Thọ (To)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A7 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Từ Tịnh Liên
--	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Liên (CN)	Văn - Trang (V)	TD - Cường (VP)	Nhạc - Trâm (N)	GD&CD - Vy (CD)	
HĐTN - Liên (CN)	Văn - Trang (V)	TD - Cường (VP)	Toán - Trung (To)	Sử Địa - Quyên (Đ)	
Toán - Trung (To)	KHTN - Trâm (Si)	MT - Anh (MT)	KHTN - Trâm (Si)	Văn - Trang (V)	
Tin - Hằng (Ti)	NNgữ - Quỳnh (A)	Sử Địa - Quyên (Đ)	KHTN - Trâm (Si)	Văn - Trang (V)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Trang (V)	STEM - Diệp (Si)	Sử Địa - Quyên (Đ)	NNgữ - Quỳnh (A)	KHTN - Trâm (Si)	
Toán - Trung (To)	AVBN - Ila 6	Toán - Trung (To)	Toán - Trung (To)	CNghệ - Liên (CN)	
Toán - Trung (To)	KHTN - Trâm (Si)	NNgữ - Quỳnh (A)	GD&DP - Vinh (TD)	NNgữ - Quỳnh (A)	
				HĐTN - Liên (CN)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A8 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Bùi Thanh Hoa
--	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Hoa (V)	Văn - Hoa (V)	MT - Anh (MT)	NNgữ - Trâm (A)	TD - Vũ (TD)	
HĐTN - Hoa (V)	KHTN - Khoa (L)	Toán - Chinh (To)	Tin - Uyên (Ti)	TD - Vũ (TD)	
Văn - Hoa (V)	KHTN - Khoa (L)	Sử Địa - Thắm (Su)	KHTN - Khoa (L)	KHTN - Khoa (L)	
STEM - Hải (L)	AVBN - Ila 6	CNghệ - Trúc (CN)	Toán - Chinh (To)	GDĐP - Vinh (TD)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Hoa (V)	NNgữ - Trâm (A)	Sử Địa - Thắm (Su)	Sử Địa - Thắm (Su)	Toán - Chinh (To)	
Nhạc - Trâm (N)	NNgữ - Trâm (A)	GDCD - Thủy (CD)	NNgữ - Trâm (A)	Văn - Hoa (V)	
Toán - Chinh (To)	Toán - Chinh (To)	Toán - Chinh (To)	KHTN - Khoa (L)	Văn - Hoa (V)	
				HĐTN - Hoa (V)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A9 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Hồ Thị Thanh Trúc
--	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Trúc (To)	Văn - Hải (V)	NNgữ - Hiếu (A)	Toán - Trúc (To)	KHTN - Phụng (H)	
HĐTN - Trúc (To)	GDCD - Thủy (CD)	Nhạc - Trâm (N)	Toán - Trúc (To)	Văn - Hải (V)	
Văn - Hải (V)	KHTN - Phụng (H)	TD - Đạt (TD)	NNgữ - Hiếu (A)	GDDP - Vinh (TD)	
Sử Địa - Trang (Đ)	KHTN - Phụng (H)	TD - Đạt (TD)	STEM - Ngọc (L)	Toán - Trúc (To)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Hải (V)	AVBN - Ila 6	Toán - Trúc (To)	KHTN - Phụng (H)	CNghệ - Trúc (CN)	
NNgữ - Hiếu (A)	KHTN - Phụng (H)	Toán - Trúc (To)	Tin - Hằng (Ti)	Toán - Trúc (To)	
NNgữ - Hiếu (A)	Văn - Hải (V)	MT - Anh (MT)	Sử Địa - Trang (Đ)	Sử Địa - Trang (Đ)	
				HĐTN - Trúc (To)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A10 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Dương Thị Thu Phường
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Phương (CN)	KHTN - Ngôi (Si)	Tin - Uyên (Ti)	Toán - My (To)	Toán - My (To)	
HĐTN - Phương (CN)	KHTN - Ngôi (Si)	GDCD - Thủy (CD)	KHTN - Ngôi (Si)	Toán - My (To)	
KHTN - Ngôi (Si)	Văn - Cúc (V)	NNgữ - Trâm (A)	NNgữ - Trâm (A)	Sử Địa - Dương (Su)	
Văn - Cúc (V)	NNgữ - Trâm (A)	Toán - My (To)	NNgữ - Trâm (A)	CNghệ - Phương (CN)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Cúc (V)	STEM - Trâm (Si)	TD - Vũ (TD)	Toán - My (To)	Toán - My (To)	
KHTN - Ngôi (Si)	GDĐP - Danh (PHT)	TD - Vũ (TD)	Văn - Cúc (V)	AVBN - Ila 6	
Nhạc - Trâm (N)	Văn - Cúc (V)	Sử Địa - Dương (Su)		Sử Địa - Dương (Su)	
	MT - Anh (MT)			HĐTN - Phương (CN)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A11 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Nguyễn Thị Thủy
--	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Thủy (CD)	GDĐP - Vũ (TD)	Toán - Trung (To)	NNgữ - TNgọc (A)	KHTN - Hậu (H)	
HĐTN - Thủy (CD)	NNgữ - TNgọc (A)	CNghệ - Phương (CN)	STEM - Diệp (Si)	Toán - Trung (To)	
Sử Địa - Quỳnh (Đ)	TD - Đạt (TD)	GDCD - Thủy (CD)	Toán - Trung (To)	Toán - Trung (To)	
KHTN - Hậu (H)	TD - Đạt (TD)	Nhạc - Trâm (N)	Văn - Quỳnh (V)	AVBN - Ila 6	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
NNgữ - TNgọc (A)	KHTN - Hậu (H)	NNgữ - TNgọc (A)	KHTN - Hậu (H)	Văn - Quỳnh (V)	
Sử Địa - Quỳnh (Đ)	Văn - Quỳnh (V)	MT - Anh (MT)	KHTN - Hậu (H)	Văn - Quỳnh (V)	
Tin - Hằng (Ti)	Văn - Quỳnh (V)	Toán - Trung (To)	Toán - Trung (To)	Sử Địa - Quỳnh (Đ)	
				HĐTN - Thủy (CD)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A12 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Nguyễn Thúy Hằng
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Hằng (Ti)	AVBN - Ila 6	Nhạc - Trâm (N)	STEM - Hải (L)	Tin - Hằng (Ti)	
HĐTN - Hằng (Ti)	CNghệ - Trúc (CN)	MT - Anh (MT)	NNgữ - Hiếu (A)	Sử Địa - Điệp (Su)	
KHTN - Hải (L)	GDDP - Vũ (TD)	Toán - Kiêm (To)	Toán - Kiêm (To)	Toán - Kiêm (To)	
Văn - Hải (V)	KHTN - Hải (L)	Toán - Kiêm (To)	KHTN - Hải (L)	Toán - Kiêm (To)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TD - Vũ (TD)	Toán - Kiêm (To)	GDCD - Thủy (CD)	Văn - Hải (V)	Sử Địa - Điệp (Su)	
TD - Vũ (TD)	Văn - Hải (V)	Sử Địa - Điệp (Su)	Văn - Hải (V)	KHTN - Hải (L)	
Văn - Hải (V)	NNgữ - Hiếu (A)	NNgữ - Hiếu (A)	NNgữ - Hiếu (A)	KHTN - Hải (L)	
				HĐTN - Hằng (Ti)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A13 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Bùi Thị Thùy Dương
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Dương (Su)	KHTN - Trâm (Si)	GDCD - Vy (CD)	KHTN - Trâm (Si)	Sử Địa - Dương (Su)	
HĐTN - Dương (Su)	KHTN - Trâm (Si)	Toán - Ngọ (To)	KHTN - Trâm (Si)	Tin - Hằng (Ti)	
Sử Địa - Dương (Su)	Nhạc - Trâm (N)	Toán - Ngọ (To)	Toán - Ngọ (To)	TD - Đạt (TD)	
Văn - Trang (V)	GDĐP - Vũ (TD)	NNgữ - Hiếu (A)	Toán - Ngọ (To)	TD - Đạt (TD)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
NNgữ - Hiếu (A)	NNgữ - Hiếu (A)	Toán - Ngọ (To)	Văn - Trang (V)	AVBN - Ila 6	
Văn - Trang (V)	NNgữ - Hiếu (A)	Sử Địa - Dương (Su)	Văn - Trang (V)	Văn - Trang (V)	
STEM - Hải (L)	MT - Anh (MT)	CNghệ - Trúc (CN)	KHTN - Trâm (Si)	Toán - Ngọ (To)	
				HĐTN - Dương (Su)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A14 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Lê Thị Thị Quyên
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Quyên (Đ)	STEM - Hải (L)	Sử Địa - Quyên (Đ)	Toán - Thọ (To)	Toán - Thọ (To)	
HĐTN - Quyên (Đ)	MT - Anh (MT)	Toán - Thọ (To)	Sử Địa - Quyên (Đ)	Toán - Thọ (To)	
Toán - Thọ (To)	AVBN - Ila 6	CNghệ - Trúc (CN)	KHTN - Hải (L)	TD - Vũ (TD)	
Văn - Tâm (V)	Văn - Tâm (V)	GDCD - Vy (CD)	NNgữ - TNgọc (A)	TD - Vũ (TD)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Tâm (V)	NNgữ - TNgọc (A)	KHTN - Hải (L)	KHTN - Hải (L)	Tin - Uyên (Ti)	
NNgữ - TNgọc (A)	KHTN - Hải (L)	KHTN - Hải (L)	Văn - Tâm (V)	Toán - Thọ (To)	
GDĐP - Nghĩa (TD)	Nhạc - Trâm (N)	NNgữ - TNgọc (A)	Văn - Tâm (V)	Sử Địa - Quyên (Đ)	
				HĐTN - Quyên (Đ)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A15 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Cù Thị Quỳnh
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Quỳnh (Đ)	Văn - Hương (V)	GDCD - Thủy (CD)	KHTN - Ân (Si)	Toán - Kiên (To)	
HĐTN - Quỳnh (Đ)	Văn - Hương (V)	NNgữ - Trâm (A)	Văn - Hương (V)	AVBN - Ila 6	
NNgữ - Trâm (A)	KHTN - Ân (Si)	TD - Vũ (TD)	Sử Địa - Quỳnh (Đ)	Tin - Hằng (Ti)	
NNgữ - Trâm (A)	MT - Anh (MT)	TD - Vũ (TD)	Toán - Kiên (To)	Văn - Hương (V)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sử Địa - Quỳnh (Đ)	Nhạc - Trâm (N)	CNghệ - Trúc (CN)	STEM - Trâm (Si)	GDĐP - Nghĩa (TD)	
Toán - Kiên (To)	Toán - Kiên (To)	NNgữ - Trâm (A)	KHTN - Ân (Si)	KHTN - Ân (Si)	
Toán - Kiên (To)	Toán - Kiên (To)	Sử Địa - Quỳnh (Đ)	KHTN - Ân (Si)	Văn - Hương (V)	
				HĐTN - Quỳnh (Đ)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 6A16 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Nguyễn Thị Diệp
--	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Diệp (Su)	MT - Anh (MT)	TD - Đạt (TD)	Toán - Chinh (To)	Văn - Quỳnh (V)	
HĐTN - Diệp (Su)	AVBN - Ila 6	TD - Đạt (TD)	NNgữ - Quỳnh (A)	Toán - Chinh (To)	
KHTN - Ân (Si)	NNgữ - Quỳnh (A)	Toán - Chinh (To)	Văn - Quỳnh (V)	Sử Địa - Diệp (Su)	
KHTN - Ân (Si)	KHTN - Ân (Si)	Toán - Chinh (To)	Nhạc - Trâm (N)	CNghệ - Trúc (CN)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Quỳnh (V)	NNgữ - Quỳnh (A)	NNgữ - Quỳnh (A)	Sử Địa - Diệp (Su)	KHTN - Ân (Si)	
Văn - Quỳnh (V)	Toán - Chinh (To)	Toán - Chinh (To)	Sử Địa - Diệp (Su)	GDĐP - Nghĩa (TD)	
KHTN - Ân (Si)	STEM - Diệp (Si)	GDCD - Thủy (CD)	Tin - Hằng (Ti)	Văn - Quỳnh (V)	
				HĐTN - Diệp (Su)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A1 (TH) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Hoàng Thị Tiểu Ngọc
--	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Ngọc (To)	Văn - Tâm (V)	Sử Địa - Hiếu (Su)	Toán - Ngọc (To)	Văn - Tâm (V)	
HĐTN - Ngọc (To)	NNgữ - Phương (A)	Toán - Ngọc (To)	Văn - Tâm (V)	STEM - Ngọc (L)	
KHTN - Dung (Si)	KHTN - Dung (Si)	Toán - Ngọc (To)	Văn - Tâm (V)	TD - Đạo (TD)	
KHTN - Dung (Si)	KHTN - Dung (Si)	Nhạc - Trung (N)	MT - Lan (MT)	TD - Đạo (TD)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
AVTH - Avth 7	AVTH - Avth 7	Sử Địa - Hiếu (Su)	AVTH - Avth 7	CNghệ - Phương (CN)	
AVTH - Avth 7	AVTH - Avth 7	GDCD - Vy (CD)	AVTH - Avth 7	Toán - Ngọc (To)	
AVTH - Avth 7	Sử Địa - Hiếu (Su)	GDĐP - Đạo (TD)	AVTH - Avth 7	Tin - Hằng (Ti)	
			HĐTN - Ngọc (To)		

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A2 (TC) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Lê Thị Cẩm Tú
--	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Tú (V)	MT - Lan (MT)	Sử Địa - Dương (Su)	KHTN - Khoa (L)	Văn - Tú (V)	
HĐTN - Tú (V)	Văn - Tú (V)	Sử Địa - Dương (Su)	NNgữ - Nhi (A)	Sử Địa - Dương (Su)	
NNgữ - Nhi (A)	TD - Đạo (TD)	GDCD - Vy (CD)	NNgữ - Nhi (A)	Toán - Ngọc (To)	
NNgữ - Nhi (A)	TD - Đạo (TD)	Toán - Ngọc (To)	Toán - Ngọc (To)	KHTN - Khoa (L)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Tú (V)	NNgữ - Nhi (A)	Toán - Ngọc (To)	Tin - Hằng (Ti)	Toán - Ngọc (To)	
Văn - Tú (V)	Nhạc - Trung (N)	GDDP - Đạo (TD)	NNgữ - Nhi (A)	AVBN - Gem 7	
STEM - Hậu (H)	KHTN - Khoa (L)	NNgữ - Nhi (A)	Văn - Tú (V)	CNghệ - Phương (CN)	
	KHTN - Khoa (L)	NNgữ - Nhi (A)	HĐTN - Tú (V)	KHTN - Khoa (L)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A3 (TC) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Nguyễn Phương Ý Nhi
--	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Nhi (A)	NNgữ - Nhi (A)	NNgữ - Nhi (A)	Sử Địa - Quyên (Đ)	GDDP - Trúc (CN)	
HĐTN - Nhi (A)	Văn - Quỳnh (V)	NNgữ - Nhi (A)	MT - Hằng (MT)	AVBN - Gem 7	
Toán - Trúc (To)	Văn - Quỳnh (V)	Toán - Trúc (To)	KHTN - Ngoi (Si)	Toán - Trúc (To)	
Toán - Trúc (To)	GDCD - Vy (CD)	CNghệ - Phương (CN)	Nhạc - Trung (N)	Văn - Quỳnh (V)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KHTN - Ngoi (Si)	Văn - Quỳnh (V)	NNgữ - Nhi (A)	KHTN - Ngoi (Si)	Sử Địa - Quyên (Đ)	
Tin - Hằng (Ti)	NNgữ - Nhi (A)	NNgữ - Nhi (A)	Văn - Quỳnh (V)	Sử Địa - Quyên (Đ)	
TD - Đạo (TD)	NNgữ - Nhi (A)	Toán - Trúc (To)	NNgữ - Nhi (A)	KHTN - Ngoi (Si)	
TD - Đạo (TD)	STEM - Ngọc (L)		HĐTN - Nhi (A)	KHTN - Ngoi (Si)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A4 (TC) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Lê Thị Thanh Hiếu
--	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Hiếu (A)	Văn - Cúc (V)	Toán - Thọ (To)	NNgữ - Hiếu (A)	Văn - Cúc (V)	
HĐTN - Hiếu (A)	KHTN - Hải (L)	NNgữ - Hiếu (A)	Nhạc - Trung (N)	KHTN - Hải (L)	
NNgữ - Hiếu (A)	KHTN - Hải (L)	CNghệ - Liên (CN)	Sử Địa - Vân (Su)	Toán - Thọ (To)	
NNgữ - Hiếu (A)	GDDP - Trúc (CN)	Sử Địa - Vân (Su)	MT - Hằng (MT)	GD CD - Vy (CD)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TD - Đạo (TD)	Văn - Cúc (V)	NNgữ - Hiếu (A)	NNgữ - Hiếu (A)	AVBN - Gem 7	
TD - Đạo (TD)	Văn - Cúc (V)	NNgữ - Hiếu (A)	NNgữ - Hiếu (A)	Tin - Hằng (Ti)	
Sử Địa - Vân (Su)	KHTN - Hải (L)	Toán - Thọ (To)	Văn - Cúc (V)	Toán - Thọ (To)	
STEM - Ngọc (L)		Toán - Thọ (To)	HĐTN - Hiếu (A)	KHTN - Hải (L)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A5 (TC) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Dương Thị Chi
--	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Chi (V)	Văn - Chi (V)	Sử Địa - Nhi (Đ)	Văn - Chi (V)	GDĐP - Đạt (TD)	
HĐTN - Chi (V)	KHTN - Ân (Si)	CNghệ - Liên (CN)	NNgữ - Thường (A)	Sử Địa - Nhi (Đ)	
NNgữ - Thường (A)	NNgữ - Thường (A)	NNgữ - Thường (A)	Nhạc - Trung (N)	Toán - Ngọ (To)	
NNgữ - Thường (A)	NNgữ - Thường (A)	Toán - Ngọ (To)	KHTN - Ân (Si)	Tin - Hằng (Ti)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KHTN - Ân (Si)	KHTN - Ân (Si)	GDCD - Vy (CD)	NNgữ - Thường (A)	Sử Địa - Nhi (Đ)	
MT - Hằng (MT)	KHTN - Ân (Si)	Toán - Ngọ (To)	NNgữ - Thường (A)	Toán - Ngọ (To)	
Toán - Ngọ (To)	Văn - Chi (V)	TD - Vinh (TD)	Văn - Chi (V)	STEM - Hậu (H)	
	Văn - Chi (V)	TD - Vinh (TD)	HĐTN - Chi (V)	AVBN - Gem 7	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A6 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Văn Ngọc Dung
--	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Dung (Si)	KHTN - Dung (Si)	CNghệ - Liên (CN)	Văn - Hải (V)	Văn - Hải (V)	
HĐTN - Dung (Si)	NNgữ - Ty (A)	Sử Địa - Nhi (Đ)	Toán - My (To)	GDĐP - Trúc (CN)	
Tin - Hằng (Ti)	GDCD - Vy (CD)	Toán - My (To)	NNgữ - Ty (A)	Toán - My (To)	
Sử Địa - Nhi (Đ)	Văn - Hải (V)	NNgữ - Ty (A)	NNgữ - Ty (A)	Toán - My (To)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
MT - Hằng (MT)	TD - Đạo (TD)	Toán - My (To)	KHTN - Dung (Si)	Văn - Hải (V)	
KHTN - Dung (Si)	TD - Đạo (TD)	Nhạc - Trung (N)	KHTN - Dung (Si)	Văn - Hải (V)	
STEM - Ngôi (Si)	KHTN - Dung (Si)		Sử Địa - Nhi (Đ)	AVBN - Gem 7	
			HĐTN - Dung (Si)		

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A7 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Vũ Thị Cúc
--	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Cúc (V)	AVBN - Gem 7	NNgữ - Quỳnh (A)	MT - Hằng (MT)	Toán - Ngọ (To)	
HĐTN - Cúc (V)	Văn - Cúc (V)	NNgữ - Quỳnh (A)	KHTN - Ân (Si)	Văn - Cúc (V)	
Tin - Tài (Ti)	TD - Vinh (TD)	Nhạc - Trung (N)	Văn - Cúc (V)	Văn - Cúc (V)	
Sử Địa - Dương (Su)	TD - Vinh (TD)	Sử Địa - Dương (Su)	Văn - Cúc (V)	CNghệ - Liên (CN)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
NNgữ - Quỳnh (A)	GDCD - Vy (CD)	Sử Địa - Dương (Su)	KHTN - Ân (Si)	Toán - Ngọ (To)	
KHTN - Ân (Si)	NNgữ - Quỳnh (A)	GDĐP - Trúc (CN)	Toán - Ngọ (To)	STEM - Hậu (H)	
	KHTN - Ân (Si)	Toán - Ngọ (To)	Toán - Ngọ (To)	KHTN - Ân (Si)	
			HĐTN - Cúc (V)		

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A8 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Trần Thị Hải
--	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Hải (L)	TD - Đạo (TD)	Toán - Chính (To)	Văn - Quỳnh (V)	Sử Địa - Quyên (Đ)	
HĐTN - Hải (L)	TD - Đạo (TD)	GDCD - Vy (CD)	Toán - Chính (To)	Văn - Quỳnh (V)	
Nhạc - Trung (N)	NNgữ - TNgọc (A)	NNgữ - TNgọc (A)	Sử Địa - Quyên (Đ)	AVBN - Gem 7	
Văn - Quỳnh (V)	Văn - Quỳnh (V)	MT - Hằng (MT)	Tin - Tài (Ti)	Toán - Chính (To)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KHTN - Hải (L)	KHTN - Hải (L)	Toán - Chính (To)	Văn - Quỳnh (V)	STEM - Ngôi (Si)	
KHTN - Hải (L)	NNgữ - TNgọc (A)	NNgữ - TNgọc (A)	KHTN - Hải (L)	Toán - Chính (To)	
	GĐDP - Trúc (CN)	Sử Địa - Quyên (Đ)	KHTN - Hải (L)	CNghệ - Liên (CN)	
			HĐTN - Hải (L)		

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A9 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Trần Thiện Trí
--	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Trí (To)	TD - Vinh (TD)	NNgữ - Phương (A)	Toán - Trí (To)	Sử Địa - Vân (Su)	
HĐTN - Trí (To)	TD - Vinh (TD)	GDĐP - Trúc (CN)	Sử Địa - Vân (Su)	CNghệ - Liên (CN)	
KHTN - Uyên (H)	NNgữ - Phương (A)	MT - Hằng (MT)	Tin - Tài (Ti)	Toán - Trí (To)	
Toán - Trí (To)	NNgữ - Phương (A)	Toán - Trí (To)	Văn - Tâm (V)	AVBN - Gem 7	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
STEM - Ngọc (L)	Văn - Tâm (V)	NNgữ - Phương (A)	KHTN - Uyên (H)	Văn - Tâm (V)	
Sử Địa - Vân (Su)	Văn - Tâm (V)	KHTN - Uyên (H)	Nhạc - Trung (N)	KHTN - Uyên (H)	
Văn - Tâm (V)	KHTN - Uyên (H)	GDCD - Vy (CD)	Toán - Trí (To)		
			HĐTN - Trí (To)		

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A10 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Vương Nghi Hạnh Nhi
--	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Nhi (Đ)	KHTN - Khoa (L)	TD - Vinh (TD)	STEM - Ngôi (Si)	Toán - Trúc (To)	
HĐTN - Nhi (Đ)	AVBN - Gem 7	TD - Vinh (TD)	KHTN - Khoa (L)	KHTN - Khoa (L)	
NNgữ - Phương (A)	Văn - Hải (V)	Tin - Tài (Ti)	MT - Hằng (MT)	Văn - Hải (V)	
NNgữ - Phương (A)	CNghệ - Liên (CN)	Toán - Trúc (To)	Toán - Trúc (To)	Văn - Hải (V)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - Trúc (To)	GDDP - Chinh (To)	Nhạc - Trung (N)	KHTN - Khoa (L)	KHTN - Khoa (L)	
Toán - Trúc (To)	NNgữ - Phương (A)	Sử Địa - Nhi (Đ)	NNgữ - Phương (A)	Sử Địa - Nhi (Đ)	
	GDCD - Vy (CD)	Sử Địa - Nhi (Đ)	Văn - Hải (V)	Văn - Hải (V)	
			HĐTN - Nhi (Đ)		

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A11 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Trần Thùy Trang
--	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Trang (V)	GDCD - Vy (CD)	MT - Hằng (MT)	Văn - Trang (V)	Toán - Chinh (To)	
HĐTN - Trang (V)	NNgữ - Thường (A)	NNgữ - Thường (A)	Văn - Trang (V)	Văn - Trang (V)	
Văn - Trang (V)	KHTN - Ngoi (Si)	Sử Địa - Dương (Su)	Toán - Chinh (To)	GDĐP - Chinh (To)	
KHTN - Ngoi (Si)	AVBN - Gem 7	CNghệ - Liên (CN)	NNgữ - Thường (A)	Sử Địa - Dương (Su)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - Chinh (To)	Nhạc - Trung (N)	STEM - Ngoi (Si)	TD - Vinh (TD)	Văn - Trang (V)	
Toán - Chinh (To)	KHTN - Ngoi (Si)	KHTN - Ngoi (Si)	TD - Vinh (TD)	Sử Địa - Dương (Su)	
	Tin - Tài (Ti)	KHTN - Ngoi (Si)	NNgữ - Thường (A)	Toán - Chinh (To)	
			HĐTN - Trang (V)		

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A12 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Trần Thị Kim Uyên
--	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Uyên (H)	Văn - Quỳnh (V)	Toán - My (To)	Tin - Tài (Ti)	AVBN - Gem 7	
HĐTN - Uyên (H)	NNgữ - Quỳnh (A)	MT - Hằng (MT)	Văn - Quỳnh (V)	KHTN - Uyên (H)	
Văn - Quỳnh (V)	CNghệ - Liên (CN)	Sử Địa - Quyên (Đ)	Toán - My (To)	Văn - Quỳnh (V)	
Nhạc - Trung (N)	STEM - Hậu (H)	NNgữ - Quỳnh (A)	Toán - My (To)	Sử Địa - Quyên (Đ)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KHTN - Uyên (H)	KHTN - Uyên (H)	KHTN - Uyên (H)	GDĐP - Trung (To)	TD - Vinh (TD)	
KHTN - Uyên (H)	GDCD - Vy (CD)	Sử Địa - Quyên (Đ)	NNgữ - Quỳnh (A)	TD - Vinh (TD)	
	NNgữ - Quỳnh (A)	Toán - My (To)	Văn - Quỳnh (V)	Toán - My (To)	
			HĐTN - Uyên (H)		

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 7A13 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Bùi Nguyễn Hồng Thụy
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Thụy (L)	CNghệ - Liên (CN)	NNgữ - TNgọc (A)	Sử Địa - Vân (Su)	KHTN - Thụy (L)	
HĐTN - Thụy (L)	Văn - Hải (V)	Toán - My (To)	NNgữ - TNgọc (A)	KHTN - Thụy (L)	
KHTN - Thụy (L)	AVBN - Gem 7	TD - Vinh (TD)	Văn - Hải (V)	GDCD - Vy (CD)	
KHTN - Thụy (L)	NNgữ - TNgọc (A)	TD - Vinh (TD)	Văn - Hải (V)	Sử Địa - Vân (Su)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KHTN - Thụy (L)	Văn - Hải (V)	Tin - Tài (Ti)	Nhạc - Trung (N)	Sử Địa - Vân (Su)	
Văn - Hải (V)	STEM - Hậu (H)	Toán - My (To)	Toán - My (To)	Toán - My (To)	
MT - Hằng (MT)	NNgữ - TNgọc (A)		Toán - My (To)	GDDP - Đạt (TD)	
			HĐTN - Thụy (L)		

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8A1 (TC) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Phạm Thị Muôn
--	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Muôn (V)	GDĐP - Ân (Si)	Toán - Tú (To)	Toán - Tú (To)	Văn - Muôn (V)	
HĐTN - Muôn (V)	MT - Lan (MT)	Nhạc - Trung (N)	Toán - Tú (To)	KHTN - Hậu (H)	
NNgữ - Thảo (A)	NNgữ - Thảo (A)	NNgữ - Thảo (A)	NNgữ - Thảo (A)	KHTN - Hậu (H)	
Văn - Muôn (V)	NNgữ - Thảo (A)	NNgữ - Thảo (A)	KHTN - Hậu (H)	STEM - Hải (L)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
NNgữ - Thảo (A)	CNghệ - Trúc (CN)	Toán - Tú (To)	Văn - Muôn (V)	Toán - Tú (To)	
Sử Địa - Diệp (Su)	NNgữ - Thảo (A)	GDGD - Quỳnh (CD)	Văn - Muôn (V)	Văn - Muôn (V)	
Sử Địa - Diệp (Su)	KHTN - Hậu (H)	TD - Nghĩa (TD)	HĐTN - Muôn (V)	Sử Địa - Diệp (Su)	
AVBN - Gem 8	KHTN - Hậu (H)	TD - Nghĩa (TD)	Tin - Tài (Ti)		

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8A2 (TC) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Hồ Thị Trang
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Trang (A)	KHTN - Huế (Si)	NNgữ - Trang (A)	MT - Anh (MT)	Văn - Hằng (V)	
HĐTN - Trang (A)	KHTN - Huế (Si)	Sử Địa - Trang (Đ)	Tin - Tài (Ti)	Văn - Hằng (V)	
NNgữ - Trang (A)	Nhạc - Trung (N)	Sử Địa - Trang (Đ)	GDDP - Ân (Si)	CNghệ - Trúc (CN)	
NNgữ - Trang (A)	NNgữ - Trang (A)	Toán - Sương (To)	KHTN - Huế (Si)	Toán - Sương (To)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
NNgữ - Trang (A)	NNgữ - Trang (A)	GD CD - Quỳnh (CD)	KHTN - Huế (Si)	Toán - Sương (To)	
Văn - Hằng (V)	Văn - Hằng (V)	NNgữ - Trang (A)	KHTN - Huế (Si)	Sử Địa - Trang (Đ)	
Toán - Sương (To)	Văn - Hằng (V)	Toán - Sương (To)	HĐTN - Trang (A)	TD - Vinh (TD)	
STEM - Hải (L)	AVBN - Gem 8		NNgữ - Trang (A)	TD - Vinh (TD)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8A3 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Trần Anh Tài
--	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Tài (Ti)	NNgữ - Ty (A)	GD CD - Quỳnh (CD)	KHTN - Trí (Si)	Văn - Thủy (V)	
HĐTN - Tài (Ti)	Nhạc - Trung (N)	Toán - Tú (To)	KHTN - Trí (Si)	Sử Địa - Vân (Su)	
Văn - Thủy (V)	MT - Anh (MT)	NNgữ - Ty (A)	Toán - Tú (To)	Toán - Tú (To)	
KHTN - Trí (Si)	Văn - Thủy (V)	Tin - Tài (Ti)	Sử Địa - Vân (Su)	Toán - Tú (To)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sử Địa - Vân (Su)	Văn - Thủy (V)	TD - Nghĩa (TD)	NNgữ - Ty (A)	STEM - Ngọc (L)	
AVBN - Gem 8	KHTN - Trí (Si)	TD - Nghĩa (TD)	Văn - Thủy (V)	Toán - Tú (To)	
GDĐP - TNgọc (A)	KHTN - Trí (Si)	NNgữ - Ty (A)	HĐTN - Tài (Ti)	CNghệ - Trúc (CN)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8A4 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Phan Thị Bích Ngọc (L)
--	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Ngọc (L)	GDDP - TNgọc (A)	Sử Địa - Vân (Su)	Văn - Hằng (V)	TD - Vinh (TD)	
HĐTN - Ngọc (L)	NNgữ - Trang (A)	Sử Địa - Vân (Su)	Văn - Hằng (V)	TD - Vinh (TD)	
Văn - Hằng (V)	KHTN - Ngọc (L)	Toán - Trung (To)	MT - Lan (MT)	Sử Địa - Vân (Su)	
Văn - Hằng (V)	STEM - Ngọc (L)	Toán - Trung (To)	Toán - Trung (To)	Toán - Trung (To)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Nhạc - Trung (N)	Văn - Hằng (V)	NNgữ - Trang (A)	KHTN - Ngọc (L)	Toán - Trung (To)	
NNgữ - Trang (A)	KHTN - Ngọc (L)	Tin - Tài (Ti)	KHTN - Ngọc (L)	CNghệ - Trúc (CN)	
NNgữ - Trang (A)	AVBN - Gem 8	GDCD - Quỳnh (CD)	HĐTN - Ngọc (L)	KHTN - Ngọc (L)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8A5 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Trương Thị Diệp
--	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Diệp (Si)	NNgữ - Trang (A)	CNghệ - Trúc (CN)	KHTN - Diệp (Si)	Văn - Hương (V)	
HĐTN - Diệp (Si)	KHTN - Diệp (Si)	Toán - Anh (To)	STEM - Ngọc (L)	GDCD - Quỳnh (CD)	
Toán - Anh (To)	KHTN - Diệp (Si)	MT - Lan (MT)	Văn - Hương (V)	Toán - Anh (To)	
KHTN - Diệp (Si)	Nhạc - Trung (N)	GDDP - TNgọc (A)	Toán - Anh (To)	Toán - Anh (To)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TD - Nghĩa (TD)	Tin - Tài (Ti)	Sử Địa - Vân (Su)	NNgữ - Trang (A)	Văn - Hương (V)	
TD - Nghĩa (TD)	AVBN - Gem 8	Sử Địa - Vân (Su)	KHTN - Diệp (Si)	Văn - Hương (V)	
Văn - Hương (V)	NNgữ - Trang (A)	NNgữ - Trang (A)	HĐTN - Diệp (Si)	Sử Địa - Vân (Su)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8A6 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Võ Ngọc Hậu
--	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Hậu (H)	KHTN - Hậu (H)	CNghệ - Phương (CN)	KHTN - Hậu (H)	Văn - LHuyền (V)	
HĐTN - Hậu (H)	KHTN - Hậu (H)	GDDP - TNgọc (A)	Văn - LHuyền (V)	Toán - Thùy (To)	
Toán - Thùy (To)	MT - Lan (MT)	Sử Địa - Vân (Su)	STEM - Ngọc (L)	Toán - Thùy (To)	
NNgữ - Thảo (A)	Văn - LHuyền (V)	Toán - Thùy (To)	Toán - Thùy (To)	KHTN - Hậu (H)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KHTN - Hậu (H)	AVBN - Gem 8	TD - Vinh (TD)	NNgữ - Thảo (A)	GDCD - Quỳnh (CD)	
Nhạc - Trung (N)	Tin - Tài (Ti)	TD - Vinh (TD)	NNgữ - Thảo (A)	Sử Địa - Vân (Su)	
Văn - LHuyền (V)	NNgữ - Thảo (A)	Sử Địa - Vân (Su)	HĐTN - Hậu (H)	Văn - LHuyền (V)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8A7 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Lương Quang Lộc
--	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Lộc (Ti)	KHTN - Trí (Si)	Toán - Chi (To)	Toán - Chi (To)	CNghệ - Phương (CN)	
HĐTN - Lộc (Ti)	KHTN - Trí (Si)	Toán - Chi (To)	Toán - Chi (To)	Văn - LHuyền (V)	
MT - Lan (MT)	NNgữ - Trang (A)	NNgữ - Trang (A)	KHTN - Trí (Si)	STEM - Hải (L)	
Sử Địa - Điệp (Su)	Nhạc - Trâm (N)	NNgữ - Trang (A)	Văn - LHuyền (V)	Sử Địa - Điệp (Su)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDDP - Ngọ (To)	TD - Đạt (TD)	KHTN - Trí (Si)	Toán - Chi (To)	Văn - LHuyền (V)	
Văn - LHuyền (V)	TD - Đạt (TD)	KHTN - Trí (Si)	NNgữ - Trang (A)	Văn - LHuyền (V)	
AVBN - Gem 8	Tin - Lộc (Ti)	Sử Địa - Điệp (Su)	HĐTN - Lộc (Ti)	GDCD - Quỳnh (CD)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 8A8 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Nguyễn Thị Mai Sương
--	---	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Sương (To)	TD - Đạt (TD)	Sử Địa - Trang (Đ)	MT - Lan (MT)	Văn - Kiều (PHT)	
HĐTN - Sương (To)	TD - Đạt (TD)	Toán - Sương (To)	Nhạc - Trâm (N)	Văn - Kiều (PHT)	
KHTN - Huế (Si)	KHTN - Huế (Si)	CNghệ - Phương (CN)	Sử Địa - Trang (Đ)	Toán - Sương (To)	
Toán - Sương (To)	KHTN - Huế (Si)	GD CD - Quỳnh (CD)	Sử Địa - Trang (Đ)	GDĐP - Ngọc (To)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
AVBN - Gem 8	NNgữ - Thảo (A)	KHTN - Huế (Si)	Văn - Kiều (PHT)	STEM - Hải (L)	
NNgữ - Thảo (A)	KHTN - Huế (Si)	NNgữ - Thảo (A)	Văn - Kiều (PHT)	Toán - Sương (To)	
NNgữ - Thảo (A)	Văn - Kiều (PHT)	Tin - Tài (Ti)	HĐTN - Sương (To)	Toán - Sương (To)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9A1 (TH) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Đào Thị Ngân Hà
--	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTT - Hà (L)	Sinh - Diệp (Si)	Sử - Thắm (Su)	Văn - LHuyền (V)	Toán - Sương (To)	
GDTT - Hà (L)	Văn - LHuyền (V)	Địa - Quỳnh (Đ)	Sử - Thắm (Su)	Toán - Sương (To)	
Văn - LHuyền (V)	NNgữ - Trâm (A)	Toán - Sương (To)	Sinh - Diệp (Si)	Hóa - Phụng (H)	
MT - Lan (MT)	CNghệ - Thy (CN)	NNgữ - Trâm (A)	Lí - Hà (L)	Lí - Hà (L)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
AVTH - Avth 9	AVTH - Avth 9	Tin - Uyên (Ti)	AVTH - Avth 9	GDCD - An (CD)	
AVTH - Avth 9	AVTH - Avth 9	Toán - Sương (To)	AVTH - Avth 9	Tin - Uyên (Ti)	
AVTH - Avth 9	Văn - LHuyền (V)	TD - Vũ (TD)	AVTH - Avth 9	Hóa - Phụng (H)	
Toán - Sương (To)	Văn - LHuyền (V)	TD - Vũ (TD)	NGLL - Hà (L)		

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9A2 (TC) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Hồ Thị Bích Ty
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTT - Ty (A)	Văn - Hằng (V)	NNgữ - Ty (A)	NNgữ - Ty (A)	Toán - Anh (To)	
GDTT - Ty (A)	Văn - Hằng (V)	Tin - Lộc (Ti)	Toán - Anh (To)	Hóa - Phụng (H)	
NNgữ - Ty (A)	Lí - Thụy (L)	Toán - Anh (To)	Toán - Anh (To)	Văn - Hằng (V)	
Toán - Anh (To)	NNgữ - Ty (A)	Toán - Anh (To)	Văn - Hằng (V)	Văn - Hằng (V)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Hằng (V)	Lí - Thụy (L)	NNgữ - Ty (A)	AVBN - Ila 9	Hóa - Phụng (H)	
Sinh - Trâm (Si)	MT - Lan (MT)	NNgữ - Ty (A)	NNgữ - Ty (A)	Sinh - Trâm (Si)	
Tin - Lộc (Ti)	TD - Đạo (TD)	CNghệ - Thy (CN)	Lí - Thụy (L)	Địa - Nhi (Đ)	
GDCD - An (CD)	TD - Đạo (TD)	Sử - Thẩm (Su)	NGLL - Ty (A)	Sử - Thẩm (Su)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9A3 (TC) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Nguyễn Thị Thu Trâm
--	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTT - Trâm (A)	NNgữ - Trâm (A)	NNgữ - Trâm (A)	Lí - Hà (L)	Toán - Tú (To)	
GDTT - Trâm (A)	NNgữ - Trâm (A)	Sử - Hiếu (Su)	Lí - Hà (L)	Toán - Tú (To)	
Văn - Chi (V)	Lí - Hà (L)	Toán - Tú (To)	Văn - Chi (V)	Văn - Chi (V)	
Sinh - Huế (Si)	Văn - Chi (V)	Toán - Tú (To)	Toán - Tú (To)	Văn - Chi (V)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
NNgữ - Trâm (A)	TD - Vũ (TD)	NNgữ - Trâm (A)	NNgữ - Trâm (A)	GDCD - Thủy (CD)	
NNgữ - Trâm (A)	TD - Vũ (TD)	Sinh - Huế (Si)	Văn - Chi (V)	Sử - Hiếu (Su)	
Địa - Quỳnh (Đ)	Hóa - Phương (H)	AVBN - Ila 9	Tin - Uyên (Ti)	Tin - Uyên (Ti)	
MT - Lan (MT)	CNghệ - Thy (CN)	Toán - Tú (To)	NGLL - Trâm (A)	Hóa - Phương (H)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9A4 (TC) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Nguyễn Thị Mỹ Phương
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTT - Phương (A)	NNgữ - Phương (A)	Tin - Lộc (Ti)	Toán - Kiêm (To)	TD - Đạo (TD)	
GDTT - Phương (A)	Sinh - Dung (Si)	NNgữ - Phương (A)	Toán - Kiêm (To)	TD - Đạo (TD)	
Lí - Hà (L)	Văn - Tú (V)	NNgữ - Phương (A)	Văn - Tú (V)	Hóa - Uyên (H)	
Văn - Tú (V)	Lí - Hà (L)	GDCD - Thủy (CD)	Văn - Tú (V)	Văn - Tú (V)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Tin - Lộc (Ti)	CNghệ - Thy (CN)	AVBN - Ila 9	NNgữ - Phương (A)	Hóa - Uyên (H)	
MT - Lan (MT)	Sinh - Dung (Si)	Sử - Thắm (Su)	Sử - Thắm (Su)	Địa - Quỳnh (Đ)	
Văn - Tú (V)	NNgữ - Phương (A)	NNgữ - Phương (A)	Lí - Hà (L)	Toán - Kiêm (To)	
Toán - Kiêm (To)	Toán - Kiêm (To)	NNgữ - Phương (A)	NGLL - Phương (A)	Toán - Kiêm (To)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9A5 (BT) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Nguyễn Tiến Thùy
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTT - Thùy (To)	Lí - Thụy (L)	Toán - Thùy (To)	Sử - Thẩm (Su)	Toán - Thùy (To)	
GDTT - Thùy (To)	Lí - Thụy (L)	Toán - Thùy (To)	Địa - Trang (Đ)	Hóa - Trung (H)	
Sinh - Diệp (Si)	Văn - Hoa (V)	NNgữ - BNgọc (A)	Toán - Thùy (To)	Hóa - Trung (H)	
Văn - Hoa (V)	Văn - Hoa (V)	AVBN - Ila 9	CNghệ - Thy (CN)	Lí - Thụy (L)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
MT - Lan (MT)	NNgữ - BNgọc (A)	GDCD - An (CD)	Toán - Thùy (To)	Văn - Hoa (V)	
Văn - Hoa (V)	Sinh - Diệp (Si)	Tin - Uyên (Ti)	Toán - Thùy (To)	NNgữ - BNgọc (A)	
TD - Vũ (TD)	Văn - Hoa (V)	Tin - Uyên (Ti)	Sử - Thẩm (Su)	Hóa - Trung (H)	
TD - Vũ (TD)			NGLL - Thùy (To)		

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9A6 (BT) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Phạm Thị Loan Chi
--	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTT - Chi (To)	Văn - Muôn (V)	CNghệ - Thy (CN)	Lí - Ngọc (L)	Lí - Ngọc (L)	
GDTT - Chi (To)	Văn - Muôn (V)	MT - Lan (MT)	Văn - Muôn (V)	Văn - Muôn (V)	
Văn - Muôn (V)	NNgữ - Nhi (A)	Toán - Chi (To)	Hóa - Trung (H)	Văn - Muôn (V)	
Sử - Thẩm (Su)	NNgữ - Nhi (A)	Toán - Chi (To)	Toán - Chi (To)	Hóa - Trung (H)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sinh - Dung (Si)	Sinh - Dung (Si)	Địa - Nhi (Đ)	NNgữ - Nhi (A)	TD - Đạo (TD)	
Tin - Lộc (Ti)	Tin - Lộc (Ti)	AVBN - Ila 9	Toán - Chi (To)	TD - Đạo (TD)	
Toán - Chi (To)	Lí - Ngọc (L)	Toán - Chi (To)	Hóa - Trung (H)	Sử - Thẩm (Su)	
		GDCD - An (CD)	NGLL - Chi (To)		

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9A7 (BT) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Hà Thị Thu Thủy
--	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTT - Thủy (V)	Lí - Hà (L)	MT - Lan (MT)	Văn - Thủy (V)	Toán - Trung (To)	
GDTT - Thủy (V)	CNghệ - Thy (CN)	Toán - Trung (To)	Văn - Thủy (V)	Lí - Hà (L)	
Sử - Thắm (Su)	Văn - Thủy (V)	Tin - Uyên (Ti)	Lí - Hà (L)	Địa - Nhi (Đ)	
Toán - Trung (To)	Sinh - Diệp (Si)	NNgữ - Phương (A)	Hóa - Trung (H)	Văn - Thủy (V)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - Trung (To)	NNgữ - Phương (A)	Toán - Trung (To)	Tin - Uyên (Ti)	Hóa - Trung (H)	
GDCD - An (CD)	Văn - Thủy (V)	NNgữ - Phương (A)	Hóa - Trung (H)	Toán - Trung (To)	
Sinh - Diệp (Si)	Văn - Thủy (V)	Sử - Thắm (Su)	AVBN - Ila 9	TD - Đạo (TD)	
			NGLL - Thủy (V)	TD - Đạo (TD)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9A8 (BT) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Mai Thị Huế
--	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTT - Huế (Si)	TD - Nghĩa (TD)	Toán - Trí (To)	Văn - Muôn (V)	Toán - Trí (To)	
GDTT - Huế (Si)	TD - Nghĩa (TD)	Toán - Trí (To)	Toán - Trí (To)	Toán - Trí (To)	
Toán - Trí (To)	Văn - Muôn (V)	AVBN - Ila 9	Sinh - Huế (Si)	Lí - Ngọc (L)	
Tin - Lộc (Ti)	Văn - Muôn (V)	Sử - Hiếu (Su)	NNgữ - Thảo (A)	Văn - Muôn (V)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDCD - An (CD)	Sinh - Huế (Si)	CNghệ - Thy (CN)	Hóa - Trung (H)	Địa - Quỳnh (Đ)	
Lí - Ngọc (L)	Hóa - Trung (H)	Sử - Hiếu (Su)	Tin - Lộc (Ti)	Lí - Ngọc (L)	
MT - Lan (MT)	Hóa - Trung (H)	NNgữ - Thảo (A)	NNgữ - Thảo (A)	Văn - Muôn (V)	
			NGLL - Huế (Si)	Văn - Muôn (V)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9A9 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Trương Tú Anh
--	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTT - Anh (To)	Văn - Thủy (V)	Toán - Anh (To)	Toán - Anh (To)	Lí - Hà (L)	Hóa - Phương (H)
GDTT - Anh (To)	Văn - Thủy (V)	NNgữ - Ty (A)	NNgữ - Ty (A)	Văn - Thủy (V)	Địa - Nhi (Đ)
GDCD - An (CD)	Sinh - Trí (Si)	Sử - Hiếu (Su)	Văn - Thủy (V)	Văn - Thủy (V)	Toán - Anh (To)
NNgữ - Ty (A)	MT - Lan (MT)	CNghệ - Thy (CN)	Sử - Hiếu (Su)	Hóa - Phương (H)	Toán - Anh (To)
Sinh - Trí (Si)	Lí - Hà (L)	AVBN - Ila 9	NGLL - Anh (To)	Toán - Anh (To)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				Tin - Lộc (Ti)	
				Tin - Lộc (Ti)	
				TD - Nghĩa (TD)	
				TD - Nghĩa (TD)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9A10 (BT) (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Trần Thụy Hồng Thắm
--	---	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTT - Thắm (Su)	Văn - LHuyền (V)	Toán - Sương (To)	Tin - Uyên (Ti)	Địa - Nhi (Đ)	
GDTT - Thắm (Su)	Lí - Ngọc (L)	Sử - Thắm (Su)	Hóa - Trung (H)	Tin - Uyên (Ti)	
Toán - Sương (To)	TD - Nghĩa (TD)	NNgữ - Nhi (A)	Văn - LHuyền (V)	Văn - LHuyền (V)	
Văn - LHuyền (V)	TD - Nghĩa (TD)	NNgữ - Nhi (A)	NNgữ - Nhi (A)	Văn - LHuyền (V)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - Sương (To)	Hóa - Trung (H)	Toán - Sương (To)	Toán - Sương (To)	Sử - Thắm (Su)	
Toán - Sương (To)	Văn - LHuyền (V)	CNghệ - Thy (CN)	AVBN - Ila 9	Hóa - Trung (H)	
Lí - Ngọc (L)	MT - Lan (MT)	Sinh - Huế (Si)	Sinh - Huế (Si)	GDCD - An (CD)	
			NGLL - Thắm (Su)	Lí - Ngọc (L)	

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9A11 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Nguyễn Mạnh Trí
--	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTT - Trí (Si)	NNgữ - Chinh (A)	AVBN - Ila 9	Toán - Thùy (To)	Văn - Chi (V)	NNgữ - Chinh (A)
GDTT - Trí (Si)	Văn - Chi (V)	CNghệ - Thy (CN)	Toán - Thùy (To)	Văn - Chi (V)	NNgữ - Chinh (A)
Sinh - Trí (Si)	Văn - Chi (V)	Toán - Thùy (To)	Sử - Hiếu (Su)	Lí - Hà (L)	Sử - Hiếu (Su)
GDCD - An (CD)	Sinh - Trí (Si)	MT - Lan (MT)	Văn - Chi (V)	Toán - Thùy (To)	Hóa - Phượng (H)
Lí - Hà (L)	Hóa - Phượng (H)	Địa - Trang (Đ)	NGLL - Trí (Si)	Toán - Thùy (To)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Tin - Uyên (Ti)				
	Tin - Uyên (Ti)				
	TD - Nghĩa (TD)				
	TD - Nghĩa (TD)				

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9A12 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Nguyễn Thị Hoàng Trâm
--	--	---

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				Tin - Lộc (Ti)	NNgữ - BNgọc (A)
				Tin - Lộc (Ti)	NNgữ - BNgọc (A)
				TD - Nghĩa (TD)	Hóa - Phụng (H)
				TD - Nghĩa (TD)	Sử - Hiếu (Su)

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTT - Trâm (Si)	Văn - Hoa (V)	AVBN - Ila 9	Sinh - Trâm (Si)	Văn - Hoa (V)	
Toán - Chi (To)	Văn - Hoa (V)	Toán - Chi (To)	Lí - Thụy (L)	NNgữ - BNgọc (A)	
Toán - Chi (To)	CNghệ - Thy (CN)	Toán - Chi (To)	Địa - Nhi (Đ)	Hóa - Phụng (H)	
Văn - Hoa (V)	Lí - Thụy (L)	GDCD - An (CD)	Toán - Chi (To)	Sinh - Trâm (Si)	
Văn - Hoa (V)	MT - Lan (MT)	Sử - Hiếu (Su)	NGLL - Trâm (Si)		

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9A13 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Thái Thị Thy Thy
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTT - Thy (CN)	GDCD - Thủy (CD)	Địa - Quỳnh (Đ)	Văn - Tú (V)	Hóa - Uyên (H)	Sử - Hiếu (Su)
GDTT - Thy (CN)	Lí - Hà (L)	AVBN - Ila 9	MT - Lan (MT)	Văn - Tú (V)	Sử - Hiếu (Su)
Văn - Tú (V)	CNghệ - Thy (CN)	Toán - Trí (To)	NNgữ - Thường (A)	Văn - Tú (V)	Toán - Trí (To)
Hóa - Uyên (H)	Văn - Tú (V)	NNgữ - Thường (A)	Sinh - Trí (Si)	Toán - Trí (To)	Toán - Trí (To)
Toán - Trí (To)	Sinh - Trí (Si)	NNgữ - Thường (A)	NGLL - Thy (CN)	Lí - Hà (L)	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	TD - Nghĩa (TD)				
	TD - Nghĩa (TD)				
	Tin - Uyên (Ti)				
	Tin - Uyên (Ti)				

THCS HÀ HUY TẬP Năm học 2023 - 2024 Học kỳ 2	THỜI KHOÁ BIỂU Lớp 9A14 (Thực hiện từ ngày 04 tháng 03 năm 2024)	Số 4 GVCN: Trương Thị Phương Hằng
--	--	--

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				TD - Nghĩa (TD)	Địa - Nhi (Đ)
				TD - Nghĩa (TD)	Hóa - Phương (H)
				Tin - Lộc (Ti)	Toán - Tú (To)
				Tin - Lộc (Ti)	Toán - Tú (To)

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTT - Hằng (V)	Văn - Hằng (V)	NNgữ - Thảo (A)	NNgữ - Thảo (A)	Hóa - Phương (H)	
Sinh - Diệp (Si)	MT - Lan (MT)	NNgữ - Thảo (A)	Sinh - Diệp (Si)	Sử - Hiếu (Su)	
Lí - Thụy (L)	Lí - Thụy (L)	Toán - Tú (To)	Văn - Hằng (V)	GDCD - Thủy (CD)	
Văn - Hằng (V)	CNghệ - Thy (CN)		Văn - Hằng (V)	Toán - Tú (To)	
Văn - Hằng (V)	Sử - Hiếu (Su)		NGLL - Hằng (V)	Toán - Tú (To)	